

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2017

V/vụ án: "Ly hôn và
nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dương Tấn Đầu** – Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Phú Quốc.

2/ Bà **Phạm Thị Kiểm** – Nơi công tác: Trường tiểu học ĐĐ 1 huyện Phú Quốc.

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Thanh Toàn**- Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2017, về vụ án: "**Ly hôn và nuôi con chung**" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX-ST ngày 07/8/2017 và quyết định hoãn phiên Tòa số 87 ngày 23/8/2017, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1987

* **Bị đơn:** Anh **Trần Văn Ú**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

* **Con chung:** **Trần Thị Thùy Tr**, sinh năm 2006 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trần Hoàng Ph, sinh năm 2010

Cùng địa chỉ: Tổ 14, khu phố H, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Năm 2005, chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ú tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D Đ ngày 22/5/2006.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, anh Ú có tính cò bạc, đá gà, rượu chè, anh Ú sống không có trách nhiệm với vợ con, chị Th đã một lần gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng vì thương con và để anh Ú có thời gian sửa đổi, chị bỏ qua lỗi lầm quay về chung sống để vợ chồng cùng chăm sóc nuôi dạy con nên người, nhưng anh Ú không sửa đổi và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, chị và 02 con về nhà cha mẹ ruột sống hơn một năm nay anh Ú không tới lui thăm hỏi con, cũng không quan tâm đến cuộc sống của chị Th và hai người con như thế nào. Nay chị Th không còn tình cảm với anh Ú, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, có cố gắng kéo dài thời gian thì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Ú.

- Về con chung: Chị Th, anh Ú có với nhau 02 người con Trần Thị Thùy Tr, sinh ngày 03/12/2006, Trần Hoàng Ph, sinh ngày 20/9/2010. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn Ú không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa nên Tòa án làm đầy đủ các thủ tục niêm yết và đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Con chung cháu Trần Thị Thùy Tr trình bày tại bản tự khai: Sau khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu được tiếp tục sống với mẹ và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn Ú là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án niêm yết công khai các lần lấy lời khai, Thông báo mở phiên họp, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Ú đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa, tại phiên tòa hôm nay anh Ú vẫn không có mặt. Theo quy định pháp luật tại Điều 179; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm thông nhất xét xử vắng mặt anh Trần Văn Ú.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ú kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D Đ ngày 22/5/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Th xác định khả năng đoàn tụ không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm với anh Ú nên chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Ú. Đối với anh Ú Tòa án đã nhiều lần đến nhà để tổng đạt, niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa. Xem như anh Ú không muốn nếu kéo, hàn gắn tình cảm giữa anh và chị Th. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Ú.

Về con chung: Chị Thấm anh Ú có với nhau 02 người con chung Trần Thị Thùy Tr, sinh ngày 03/12/2006, Trần Hoàng Ph, sinh ngày 20/9/2010 nguyện vọng của cháu Tr được tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Tại phiên tòa chị Th cũng nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và chị Th không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX sơ thẩm chấp nhận giao 02 người con chung là cháu Tr và cháu Ph cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

Anh Ú có quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con anh Ú, chị Th có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28; 35; khoảng 4 Điều 179; 227; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn Ú.

2/ Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Trần Thị Thùy Tr, sinh ngày 03/12/2006, Trần Hoàng Ph, sinh ngày 20/9/2010 cho chị Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu, HĐXX không xét.

Anh Ú có quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con anh Ú, chị Th có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết HĐXX không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện P Q, theo biên lai thu số 0003909 ngày 05/5/2017, nay chuyển thành án phí. Anh Ú không phải nộp án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Anh Ú có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Tư pháp TT Dương Đông huyện PQ
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm

